TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Trần Thị Yến Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 607/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Trần Thị Kim A** - sinh năm: 1992.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp Th Th, xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Tổ B, ấp Th L, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: **Ông Mai Thế T** – sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ B, ấp Th L, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim A trình bày:*

Bà và ông Mai Thế T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/6/2022.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông T nhậu nhoẹt say sỉn dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Từ tháng 01/2023 cho đến nay, vợ chồng

tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Mai Hoàng Nhã Ph – sinh ngày 27/3/2013 và cháu Mai Hoàng Thiên B – sinh ngày 07/10/2018. Khi ly hôn, bà A yêu cầu nuôi dưỡng cháu Ph, cháu B và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng/người con. Sau đó, bà thay đổi yêu cầu là không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bị đơn ông Mai Thế T trình bày:*

Ông và bà Trần Thị Kim A tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/6/2022.

Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, do vấn đề về kinh tế không ổn định dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Nay bà A xin ly hôn thì ông không có ý kiến gì hết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Mai Hoàng Nhã Ph – sinh ngày 27/3/2013 và cháu Mai Hoàng Thiên B – sinh ngày 10/7/2018. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, ông không có ý kiến về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim A cho bà Trần Thị Kim A được ly hôn với ông Mai Thế T.

Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Mai Hoàng Nhã Ph và cháu Mai Hoàng Thiên B. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Mai Thế T hiện nay đang cư trú, sinh sống tại ấp Th L, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị Kim A yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Mai Thế T và yêu cầu nuôi dưỡng cháu Mai Hoàng Nhã Ph và cháu Mai Hoàng Thiên B nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Xác định tư cách đương sự: Bà Trần Thị Kim A là nguyên đơn và ông Mai Thế T là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Tống đạt văn bản tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Mai Thế T. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đương sự không có ý kiến gì. Ngày 06/6/2024, Tòa án mở phiên tòa nhưng do ông Mai Thế T vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 25/6/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Mai Thế T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Kim A và ông Mai Thế T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/6/2022, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản lấy lời khai của các đương sự, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án về tình trạng hôn nhân tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Bà Trần Thị Kim A yêu cầu được ly hôn với ông Mai

Thế T vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau mặc dù sống chung nhà. Mặc dù ông Mai Thế T không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết ông Mai Thế T thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình không ổn định dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Lời trình bày của ông T, bà A phù hợp với biên bản xác minh tại xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy: Trong cuộc sống ông T, bà A đã có những cư xử chưa phù hợp với cuộc sống chung của vợ chồng dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Ông Mai Thế T và bà Trần Thị Kim A có 02 người con chung là cháu Mai Hoàng Nhã Ph – sinh ngày 27/3/2013 và cháu Mai Hoàng Thiên B – sinh ngày 10/7/2018. Khi hôn, bà A yêu cầu nuôi dưỡng cháu Ph, cháu B. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Cháu Mai Hoàng Nhã Ph có nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, cháu Mai Hoàng Thiên B còn nhỏ và hiện các cháu Ph, B đang ở với bà A và được bà A chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn, bà A có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ph, cháu B. Mặt khác, ông T không có ý kiến gì về việc nuôi con chung của bà A khi vợ chồng ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho con nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Mai Hoàng Nhã Ph và cháu Mai Hoàng Thiên B cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà A không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Kim A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim A.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A được ly hôn với ông Mai Thế T.

2. Về con chung: Ông Mai Thế T, bà Trần Thị Kim A có 02 người con chung là cháu Mai Hoàng Nhã Ph – sinh ngày 27/3/2013 và cháu Mai Hoàng Thiên B – sinh ngày 10/7/2018. Giao cho bà Trần Thị Kim A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là cháu Mai Hoàng Nhã Ph và cháu Mai Hoàng Thiên B. Tạm thời, ông Mai Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà A không yêu cầu.

Ông Mai Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Kim A phải chịu 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo Biên lai số 0012782 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- UBND xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (số 85/2022, ngày 08/6/2022) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Đức